

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH G L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HSST

Ngày: 26-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH G L**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ H g, ông Vũ Huy Trí

Thư ký phiên tòa: Võ Thị Mỹ Vương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh G L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G L tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh G L, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/TLST-HS ngày 16/3/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2022/QĐXXST-HS ngày 12/7/2022 đối với các bị cáo sau:

**1. Bùi Đức H.** Sinh ngày 26/3/1987, tại tỉnh T Q. Nơi ĐKKHKT: Thôn 3, xã Lương V , thành phố T Q, tỉnh T Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Ma Thị Ch ; có vợ là Nguyễn Thị B , có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh G L. Có mặt.

**2. Lê Đăng D .** Sinh ngày 25/8/1987, tại tỉnh Thanh H . Nơi thường trú: Thôn Ngọc Ph, xã Lương S, huyện Thường X, tỉnh Thanh H ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đăng H và bà H g Thị C ; có vợ là Hồ Thị Kim Th , có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh G L. Có mặt.

**3. Trần Ngọc N .** Sinh ngày 12/4/1979, tại tỉnh Quảng B . Nơi thường trú: Thôn Nam Minh L, xã Quảng M, thị xã Ba Đ (trước là huyện Quảng Tr), tỉnh Quảng B ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh Th và bà Trần Thị D ; có vợ là H g Thị L , có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh G L. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Bùi Đức H:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Luật sư văn phòng luật sư Hà Trung, Đoàn luật sư tỉnh G L.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Vào khoảng đầu tháng 3 năm 2021, Bùi Đức H (*trong giao tiếp giới thiệu là Tùng, sinh ngày 26/3/1987, trú tại thôn 3, xã Lương V , thành phố T Q, tỉnh T Q*) lên mạng xã hội Facebook và tham gia các hội nhóm: “Hội người Việt Nam ở Campuchia” và “Hội người Việt Nam ở Trung Quốc” thấy có người đăng tin “cần tìm thuê xe Taxi chở người Trung Quốc từ thành phố Hồ Chí Minh đi các tỉnh biên giới”, sau đó H vào bình luận và yêu cầu nhắn tin riêng cho H , lúc này có người nhắn tin và bảo H gửi mã Wechat để kết bạn, trao đổi. Sau khi H chụp mã Wechat và số điện thoại thì người này giới thiệu tên là “Phong Thần” là người Trung Quốc đang ở Campuchia, người này yêu cầu H tìm xe taxi chở người Trung Quốc từ thành phố Hồ Chí Minh đi các tỉnh biên giới phía nam, như: tỉnh Tây N, An Gi, K Gi... nhằm mục đích tìm đường xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 07/3/2021, “Phong Thần” đưa số điện thoại của H cho Đỗ Văn Qu là người quen của “Phong Thần”, người này đang có ý định vượt biên sang Campuchia cùng với 03 người Trung Quốc là người của “Phong Thần”. Sau đó Qu điện thoại cho Lê Đăng D (*sinh ngày 25 tháng 8 năm 1987, là lái xe cho công ty taxi Vinasun*) đến đón 03 người Trung Quốc ở nhà nghỉ trên đường Dương Quảng H, Quận Gò V, thành phố Hồ Chí M đi Tân U, tỉnh Bình D. D đồng ý, sau đó Qu đưa số điện thoại của H cho D gọi và thống nhất chở 03 người Trung Quốc đến nhà nghỉ H g Mai - Nam Tân Uyên, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình D giao cho chủ quản lý của nhà nghỉ và được thanh toán 700.000 đồng.

Lần thứ hai: Trưa ngày 08/3/2021 “Phong Thần” nhắn tin qua Wechat, bảo H thuê xe taxi chở 13 người Trung Quốc đang ở nhà nghỉ H g Mai, Nam Tân Uyên, Bình Dương đi Châu Đốc, An Giang. Sau đó, H gọi điện cho D và nói “Có kèo chở 13 người Trung Quốc đi nhà nghỉ H g Mai đến Châu Đốc, An Giang, sẽ trả 3.500.000 đồng/ xe, 02 xe 7.000.000 đồng, giao hàng trên đường đi, đi nửa đường chuyển khoản”. Do không trùng ca làm nên D điện thoại cho Trần Ngọc N (*sinh năm 1979, trú tại thôn Nam Minh Lệ, xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng B, cũng là tài xế lái xe của Công ty Vinasun*) đón 13 người Trung Quốc đi Châu Đốc, tỉnh An Giang để cho họ xuất cảnh trái phép sang Campuchia với giá chở khách đi một chiều xuống là 3.500.000 đồng/01 xe taxi 07 chỗ, do đi xa, không quen đường nên Nam chưa nhận lời mà hẹn D có gì để Nam suy nghĩ và sẽ trả lời cho D sau. Lát sau, D điện thoại lại báo cho Nam biết đã rủ được Đàm Văn Đ (lái xe taxi cho Công ty taxi Vinasun) cùng đi với Nam. Nam hỏi D “*có phải 13 người Trung Quốc này đi vượt biên không*” thì D trả lời “*D đã phải chở người Trung Quốc chở đi, chở lại nhiều lần, vì tụi này đi vượt biên không được*”, D bảo Nam “*cứ chở đi kiếm cơ hội cho họ vượt biên, nếu vượt biên không được thì chở họ quay lại*”. Nam nói lại với D là “*chuyến này đi cũng phải dư được một triệu đồng, lời như vậy không đi không được*”. Nam đồng ý chở và được D gửi vị trí đón 13 người Trung Quốc ở nhà nghỉ H g Mai, đồng thời D dặn Nam khi đến nhà nghỉ H g Mai thì Nam vào liên hệ với Lễ tân và yêu cầu họ cho đón 13 người khách Trung Quốc đi An Giang thì họ sẽ tự vào gọi khách ra và lên xe rồi quay một đoạn video ngắn cảnh người Trung Quốc đang ngồi trên xe để D gửi cho người thuê xác nhận và thanh toán tiền. Sau khi hai bên thoả thuận thì H đồng ý trả cho mỗi xe chở người Trung Quốc đi thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang là 4.500.000 đồng/1xe.

Nam và Dương chở 13 người Trung Quốc đi Châu Đốc, An Giang thì có người phụ nữ nói giọng Miền Bắc điện thoại cho Nam để xác nhận có phải Nam đang chở 13 người Trung Quốc đi Châu Đốc, An Giang không và dặn Nam chở đến thành phố Châu Đốc sẽ có người nhận. Khi xe của Nam và Dương gần đến Châu Đốc thì có một người đàn ông nói giọng Miền Nam gọi cho Nam và yêu cầu Nam chở người Trung Quốc đi theo hướng dẫn của người đàn ông này, cả 02 xe chở 13 người Trung Quốc chạy trên một số con đường trong địa bàn thành phố Châu Đốc được khoảng 30 phút thì yêu cầu Nam cho 13 người Trung Quốc xuống đường (vì giữa đêm khuya, trời tối, nên cả Nam và Dương không nhớ được địa điểm cho 13 người Trung Quốc xuống đường). Sau đó Nam và Dương quay về thành phố Hồ Chí Minh, sáng hôm sau, Bùi Đức H chuyển khoản cho Trần Ngọc N, 4.500.000 đồng, còn lại số tiền 4.500.000 đồng, H trực tiếp chuyển vào số tài khoản của Lê Đăng D.

Lần thứ ba: Đêm 14/3/2021 “Phong Thần” nhắn tin qua Wechat, để H đón người Trung Quốc từ thành phố Hồ Chí Minh đi thị xã Hà Tiên, tỉnh K Giang, tuy nhiên đến khoảng 23 giờ ngày 14/3/2021, H sử dụng

Zalo”Mikhalai AK” gọi cho D đến khu vực Suối Tiên – thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh đón 08 khách Trung Quốc của nhà xe Thế Văn (địa chỉ Lục Ngạn, Bắc Giang, số điện thoại 0963965181), D đồng ý và điện thoại cho Trần Thanh Phương (sinh năm 1985, trú tại Ấp Tân Hậu, xã Tân An, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang, là lái xe Taxi Vinasun) đến đón 08 người khách Trung Quốc này. Phương đến địa điểm trên nhận 08 người Trung Quốc từ nhà xe Thế Văn và chở đến ngã 4 Ga thì gặp Qu và Nguyễn Xuân Kh (sinh năm 1981, trú tại 06/15 Nguyễn Trung Trực, phường 05, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, lái xe taxi cho Công ty Vinasun) chờ. Sau đó, Qu yêu cầu 08 người Trung Quốc sang xe của Kh, còn Qu lên xe của Phương và quay lại khu vực gần cầu vượt An Sương để đón tiếp 05 người Trung Quốc khác.

Đến 02 giờ 30 phút sáng ngày 15/3/2021, 02 xe taxi của Kh và Phương gặp nhau ở gần khu vực sân bay Tân Sơn Nhất. Qu yêu cầu Kh và Phương đi tìm nhà nghỉ để thuê cho 13 người Trung Quốc ở, nhưng vì người Trung Quốc không mang theo giấy tờ tùy thân nên không thuê được nhà nghỉ. Do sợ cơ quan chức năng phát hiện người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nên Qu yêu cầu Kh chở 08 người Trung Quốc đi lòng vòng thành phố Hồ Chí Minh.

Sáng ngày 15/3/2021, H điện thoại cho Kh chở 08 người Trung Quốc đi xuống Nam Tân Uyên, Bình Dương sau đó lại về Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh giao cho Nguyễn Thị Tuyền T (sinh năm 1991, trú tại Ấp Lộc Tân, xã Ninh Lộc, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh). Tiến đón 08 người Trung Quốc về ở tại 02 căn hộ B33 - 07 và B07 - 28 Chung cư Sunrise City View, tại quận 7 thành phố Hồ Chí Minh thì bị bảo vệ khu Chung cư phát hiện có người nước ngoài ở không đăng ký lưu trú nên đã kịp thời báo cho cơ quan chức năng đến làm việc và bắt giữ Tiến.

Vào đầu tháng 3 năm 2021 đối tượng Ríc (người Campuchia) gọi điện cho Hồ Thành Đ (sinh năm 1982, trú tại Điểm 64, thôn Ia Dok, xã Ia Toi, huyện Ia Hdrai, tỉnh Kon Tum, Đô quen Ric từ năm 2018) để đưa người Trung Quốc sang Campuchia với giá 10.000.000 đồng/người, Đô nói để suy nghĩ đã, sau đó Đô điện thoại cho Đặng Đức Q (Phó đội trưởng kiểm soát hành chính thuộc Đoàn biên phòng 703, Bộ đội biên phòng tỉnh Kon Tum) báo về việc có người Campuchia nhờ Đô dẫn người Trung Quốc vượt biên sang Campuchia.

Cũng trong ngày 15/3/2021, người đàn ông sử dụng Zalo “Binz” (người Việt Nam, đang sinh sống tại Campuchia, không biết tên, địa chỉ) nhắn tin qua Zalo cho Bùi Đức H chở 05 người Trung Quốc đi từ thành phố Hồ Chí Minh lên tỉnh G L để xuất cảnh trái phép sang Campuchia thì H không nhận lời mà cho số điện thoại của Nguyễn Xuân Kh và Lê Đăng D để người này liên lạc. “Binz” gọi cho Kh và nói đến đường Phạm Hữu Lầu, quận 7 thành phố Hồ Chí Minh chở người đi An Gi, do Kh không đi được nên điện thoại cho Trần Đình Tùng (là tài xế lái xe taxi của Công ty Vinasun) và bảo Tùng đến quận 7, đón

chở khách đi tỉnh An Giang. Khi Trần Đình T đến gặp người đàn ông (không biết tên, địa chỉ, tự giới thiệu quê Vĩnh Phúc) yêu cầu chở khách đi tỉnh G L, do xa quá nên Tùng không đi. Kh nhờ Tùng tìm tài xế khác để chở khách đi G L, T điện thoại cho Trương Thế H để hỏi có nhận chở khách đi G L không thì H trả lời không đi vì đường xa, T nhờ H hỏi xem có ai đi được thì báo Tùng. Sau đó, H điện thoại cho Cao Ngọc Tr (là tài xế lái xe taxi của Công ty Vinasun) hỏi có đón khách đi tỉnh thì liên hệ số điện thoại của Tùng để đón nhận khách.

Khoảng 14 giờ, ngày 15/3/2021 Cao Ngọc Tr sử dụng xe ô tô 07 chỗ, Biển kiểm soát 51H – 15949 chở 05 người khách Trung Quốc đi từ thành phố Hồ Chí Minh lên G L với giá tiền là 5.800.000 đồng. Trên đường đi, có số điện thoại +85568657433 gọi điện yêu cầu Tr chở 05 người Trung Quốc đi G L và giao cho Hồ Thành Đ và dặn Tr mua đồ ăn cho 05 người Trung Quốc và khi giao người cho Đ thì sẽ trả riêng tiền mua đồ ăn 500.000 đồng cho Tr.

Sáng ngày 16/3/2021, Tr điện thoại cho Đ để giao 05 người Trung Quốc thì không liên lạc được, lúc sau Đ gọi lại và hướng dẫn Tr chở 05 người Trung Quốc đến xã Ia Khai, huyện Ia Grai và Đ sẽ đến đón, sau đó Đ điện thoại báo cho Đặng Đức Q biết 05 người Trung Quốc đã đến G L và hỏi Q có bắt được 05 người Trung Quốc không, Q trả lời bắt được và dặn Đ tìm cách giữ chân 05 người Trung Quốc lại, hẹn khoảng 02 tiếng sau sẽ đến. Khi Tr đang giao 05 người Trung Quốc cho Đ ở quán cà phê “Ngẫu Nhiên” (thuộc xã Ia Khai, huyện Ia Grai, tỉnh G L) thì bị lực lượng chức năng phát hiện và đưa Trung cùng 05 người Trung Quốc (Lu Cheng, sinh năm 2002; Liu Hong Shan, sinh năm 2001; Liu Xiang sinh năm 2002; He Hong Feng, sinh năm 2002; Zhang Zhu sinh năm 1989) đến Trung tâm y tế huyện Ia Grai để cách ly và làm việc.

Sau 03 lần tổ chức đưa người Trung Quốc xuất cảnh trái phép sang Campuchia, Bùi Đức H thu lợi 24.500.000 đồng, Lê Đăng D thu lợi 1.700.000 đồng, Trần Ngọc N thu lợi 1.500.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra, còn xác định vào ngày 22/11/2020 và ngày 02/12/2020, Bùi Đức H còn tổ chức cho nhiều người xuất cảnh, nhập cảnh trái phép trên địa bàn xã Phú Lũng, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang, cụ thể:

Thông qua mạng xã hội Facebook, Bùi Đức H quen biết Đinh Xuân K (sinh năm 1985, trú tại thôn Kh Trung, xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình), làm nghề lái xe chở khách du lịch. Qua nói chuyện, biết H có quen một số người Trung Quốc nên có khả năng đưa được người Trung Quốc đi vượt biên. Từ đó K tin tưởng và thuê H 03 lần đưa 25 người Trung Quốc xuất cảnh, nhập cảnh trái phép, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào ngày 22/11/2020, Đinh Xuân K thuê Bùi Đức H, xuất cảnh cho 05 người Trung Quốc ở Việt Nam về thành phố Nam Ninh, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc với giá tiền 6.700 CNY(nhân dân tệ)/01 người (tương

đương với khoảng 23.852.000 đồng Việt Nam). H đồng ý và liên lạc với “Sấn Mính” (H quen biết khi làm thuê ở Trung Quốc) để đưa người Trung Quốc xuất cảnh trái phép với giá tiền 6.500 CNY/01 người, “Sấn Mính” đồng ý và đưa cho H số thoại (0334539967 của Chèo Cù Sở (*sinh năm 1993, trú tại B2, xã Phú Lũng, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang*) để đón người Trung Quốc, sau đó “Sấn Mính” sẽ cho xe ô tô đón 05 người Trung Quốc về thành phố Nam Ninh, Trung Quốc.

Đinh Xuân K thuê 01 người lái xe (chưa xác định được nhân thân) đón 05 người Trung Quốc từ Hà Nội đến khoảng 23 giờ ngày 22/11/2020 giao 05 người Trung Quốc cho Sở tại khu vực xã Na Khê, huyện Yên Mi, tỉnh Hà Gi. Đến rạng sáng ngày 23/11/2020, Sở đưa được 05 người Trung Quốc qua biên giới và xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc thành công. Trong lần này, K thanh toán cho H với số tiền 119.000.000 đồng, H đã chi trả cho “Sấn Mính” số tiền 115.440.000 đồng. H thu lợi được số tiền 3.560.000 đồng.

Lần thứ hai: Cũng trong ngày 22/11/2020 K nhắn tin qua Wechat cho H để đón 12 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, H đồng ý và thỏa thuận giá là 7500 CNY/01 người. H liên lạc cho “Sấn Mính” đón 12 người Trung Quốc từ thành phố Nam Ninh, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc để nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, “Sấn Mính” đồng ý và thỏa thuận giá 7.300CNY/01 người. Sau đó “Sấn Mính” thuê xe đón 12 người Trung Quốc đưa đến khu vực Biên giới rồi giao cho Chèo Cù Sở đón và nhập cảnh trái phép vào Việt Nam rồi giao lại cho 02 người lái xe của K thuê (hiện chưa các định được nhân thân, đặc điểm) ở khu vực xã Na Khê, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Gi. Trong lần này, H thu lợi được số tiền 8.500.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào ngày 02/12/2020, K thuê H chở 08 người Trung Quốc từ Quận H g Mai, Hà Nội xuất cảnh trái phép qua Trung Quốc với giá 8.000 CNY/01 người. Do không liên lạc cho “Sấn Mính” được nên H liên lạc với người đàn ông Trung Quốc tên “Hoả Châu” (H quen biết từ thời gian H đi làm thuê ở Trung Quốc) để tổ chức cho 08 người Trung Quốc xuất cảnh từ Việt Nam về tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc, người đàn ông này đồng ý và thống nhất giá là 7.800CNY.

Sau đó H vào Facebook tìm dịch vụ xe chở khách và thuê 01 người đàn ông lái xe ô tô 07 chỗ (không biết tên, địa chỉ) chở 08 người Trung Quốc đi từ Hà Nội đến cửa khẩu Tà Lùng, tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, tại thời điểm này, do lực lượng chức năng ở khu vực cửa khẩu Tà Lùng, tuần tra, canh gác nghiêm ngặt, nên người của H không đón và tổ chức cho 08 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép qua Trung Quốc được nên H liên lạc cho “Sấn Mính” và được “Sấn Mính” nhận đưa 08 người Trung Quốc qua Biên giới huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang như 02 lần trước.

Sau đó H yêu cầu lái xe chở 08 người Trung Quốc quay về tỉnh Hà Giang, khi đi đến địa phận xã Niêm Sơn, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang phát

hiện thấy có chốt của lực lượng chức năng đang làm nhiệm vụ nên cho 08 người Trung Quốc xuống bên đường, còn lái xe quay về Hà Nội. Sau đó K liên lạc cho Chèo Cù Sở đưa 08 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép qua Trung Quốc thành công. Trong lần này do không tổ chức được 08 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép nên H không được hưởng lợi nhuận gì.

Trong các ngày 16/4/2021, 07/5/2021 và ngày 24/12/2021 Lê Đăng D, Bùi Đức H và Trần Ngọc N đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh G L để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSGL-P1 ngày 14/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G L truy tố bị cáo Bùi Đức H về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép”, theo điểm a khoản 3 Điều 348 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Đăng D, Trần Ngọc N về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”, theo điểm a khoản 3 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

## **2. Về diễn biến tại phiên tòa:**

\* Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố là đúng tội. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

\* Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- T bố bị cáo Bùi Đức H phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép”; Bị cáo Lê Đăng D, Trần Ngọc N phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức H mức hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù.

Xử phạt bị cáo Lê Đăng D mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc N mức hình phạt từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu Oppo Reno4 của bị cáo Bùi Đức H và 02 ĐTDĐ hiệu: Sam Sung Galaxy A21S và Iphone 6 của bị cáo Lê Đăng D vì các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Iphone11 Pro Max; 01 ĐTDĐ hiệu Itel, màu trắng; 01 ĐTDĐ hiệu Sam sung Galaxy A51 trả lại cho bị cáo Bùi Đức H; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, màu xanh trả lại cho bị cáo Trần Ngọc N vì các bị cáo không sử dụng các điện thoại này vào việc phạm tội.

Buộc các bị cáo nộp: 39.760.000 đồng (Trong đó bị cáo Bùi Đức H phải nộp H : 36.560.000 đồng, D 1.700.000 đồng, Nam 1.500.000 đồng) là tiền thu lợi bất chính để sung vào quỹ Nhà nước. Các bị cáo đã nộp đủ.

**01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV mang tên Bùi Đức H không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.**

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Đức H là luật sư Trần Mạnh Hùng: nhất trí việc truy tố xét xử bị cáo như nội dung cáo trạng và nhất trí luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhưng cho rằng mức án do đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cao, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo với mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Hoạt động của các cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

#### **[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Vì động cơ tư lợi cá nhân Bùi Đức H cùng Lê Đăng D , Trần Ngọc N đã nhiều lần tổ chức đưa nhiều người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và xuất cảnh trái phép sang Campuchia và Trung Quốc, thu lợi bất chính 39.760.000 đồng. Cụ thể:

Từ tháng 11 năm 2020 đến tháng 3 năm 2021, bị cáo Bùi Đức H 06 lần tổ chức đưa 46 người Trung Quốc xuất cảnh, nhập cảnh trái phép thu lợi là 36.560.000 đồng.

Từ ngày 07 đến ngày 15 tháng 3 năm 2021, bị cáo D ba lần tổ chức cho 24 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép, thu lợi là 1.700.000 đồng.

Trong ngày 08/3/2021 bị cáo Nam tổ chức 13 người Trung Quốc xuất cảnh sang Campuchia, thu lợi 1.500.000 đồng.



Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G L đã truy tố bị cáo Bùi Đức H về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép” theo điểm a khoản 3 Điều 348 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Lê Đăng D và Trần Ngọc N về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

### **[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo:**

Hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi Đức H, Lê Đăng D và Trần Ngọc N là rất nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh ở Việt Nam. Đặc biệt, trong thời điểm dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, hành vi tổ chức cho người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt nam và xuất cảnh trái phép sang Campuchia và quay về Trung Quốc của các bị cáo làm tăng nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh; gây mất an ninh, an toàn trên các tuyến Biên giới Việt Nam – Trung Quốc và Việt Nam-Campuchia. Các bị cáo đều nhận thức được điều này nhưng vì động cơ vụ lợi nên các bị cáo bất chấp thực hiện. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe và giáo dục chung.

Các bị cáo Bùi Đức H, Lê Đăng D , Trần Ngọc N thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo Bùi Đức H là người khởi xướng, tổ chức và thuê bị cáo D đón người Trung quốc nhập cảnh vào Việt Nam sau đó xuất cảnh trái phép đi Campuchia, Trung Quốc; bị cáo Lê Đăng D là người được Bùi Đức H thuê, bị cáo trực tiếp chở và giới thiệu cho bị cáo Nam chở người Trung Quốc xuất cảnh sang Campuchia để hưởng lợi, bị cáo Nam biết rõ việc được D thuê chở người xuất cảnh trái phép nhưng vẫn thực hiện. Do đó bị cáo H phải chịu mức án cao nhất, bị cáo D chịu mức án thấp hơn bị cáo H nhưng cao hơn bị cáo Nam.

### **[4] Về nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:**

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đều đã tự nguyện giao nộp hết số tiền thu lợi bất chính. H cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn. Bị cáo Lê Đăng D có cha ruột là Thương binh, được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhất và Huân chương kháng chiến hạng Ba; Bị cáo Trần Ngọc N có cha ruột là bệnh binh và được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì. Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Đức H và Lê Đăng D , phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo mức án tương xứng trong khung hình phạt mới đủ tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

#### **[5] Về biện pháp tư pháp, về vật chứng:**

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu Oppo Reno4 của bị cáo Bùi Đức H và 02 ĐTDĐ hiệu: Sam Sung Galaxy A21S và Iphone 6 của bị cáo Lê Đăng D vì các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Iphone11 Pro Max; 01 ĐTDĐ hiệu Itel, màu trắng; 01 ĐTDĐ hiệu Sam sung Galaxy A51 trả lại cho bị cáo Bùi Đức H; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, màu xanh trả lại cho bị cáo Trần Ngọc N vì các bị cáo không sử dụng các điện thoại này vào việc phạm tội.

Buộc các bị cáo nộp: 39.760.000 đồng (Trong đó bị cáo Bùi Đức H phải nộp H : 36.560.000 đồng, D 1.700.000 đồng, Nam 1.500.000 đồng) là tiền thu lợi bất chính để sung vào quỹ Nhà nước. Các bị cáo đã nộp đủ.

01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV mang tên Bùi Đức H không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

#### **[6] Những vấn đề khác:**

- Đối với các đối tượng “Phong Thần”; “Sân Mính” và “Hoả Châu” là những người thuê H và được H thuê đưa người Trung Quốc xuất, nhập cảnh trái phép và người nhận 13 người Trung Quốc tại Châu Đốc, An Giang. Đối tượng Ric là người Campuchia thuê Hồ Thành Đ đưa 05 người Trung Quốc từ tỉnh G L, Kon Tum xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Người sử dụng Zalo “Binz”. Đối với các đối tượng này quá trình điều tra Cơ quan An ninh điều tra không đủ thông tin để xác minh nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Đỗ Văn Qu(*sinh năm 1994, HKTT: thôn làng Bến, xã Liên Hoà, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc*), qua xác minh, xác định Qu vắng mặt khỏi địa phương, hiện tại Qu đi đâu, làm gì thì chính quyền địa phương và gia đình không biết. Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh G L đã ra Thông báo truy tìm đối với Đỗ Văn Quân. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ, xử lý sau.

- Đối với Hồ Thành Đ : Sau khi được “Ríc” thuê đưa người Trung Quốc xuất cảnh sang Campuchia, đã kịp thời báo cho Bộ đội Biên phòng tỉnh Kon Tum để bố trí bắt giữ. Do đó không xử lý hình sự đối với Đ là đúng quy định.

- Đối với Nguyễn Thị Tuyên T : Ngày 09/5/2021, Cơ quan An ninh điều tra, Công an thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Tuyên T về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”, quy định tại Điều 348 BLHS. Do đó không đề cập việc xử lý trong vụ án này.

- Đối với Trần Quốc H (nhà xe Huy Kim); Nguyễn Thế V (chủ nhà xe Thế Văn): Qua điều tra, xác minh, xác định, cả 02 nhà xe trên đều không biết việc chở người Trung Quốc đi từ Bắc Giang vào thành phố Hồ Chí Minh là để cho họ đi xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Vì vậy, Cơ quan An ninh điều tra không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Ngô Văn T (sinh năm 1985, trú tại Lê Thiện, An Dg, Hải Phg; tạm trú tại khu phố 7, phường Uyên Hg, thị xã Tân Un, tỉnh Bình D) là chủ nhà nghỉ H g Mai. Từ ngày 07/3 đến ngày 08/3/2021, có cho nhiều người Trung Quốc đến thuê ở, T chỉ kiểm tra hộ chiếu và Visa mà không ghi đầy đủ thông tin vào sổ theo dõi, nên không biết việc 03 người Trung Quốc đến thuê phòng tại nhà nghỉ và T cũng không nhớ việc H chuyển khoản trả tiền taxi và tiền thuê khách sạn cho người Trung Quốc. T và nhân viên lễ tân không nhớ sự việc 02 xe taxi 07 chỗ, hãng Vinasun đến chở 13 người Trung Quốc đi khỏi khách sạn vào chiều ngày 08/3/2021. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý.

- Đối với những người lái xe taxi của Công ty Cổ phần Ánh Dương, gồm: Cao Ngọc Tr , Nguyễn Xuân Kh , Trần Thanh Ph, Trần Đình T, Đàm Văn Đ là những tài xế lái xe taxi chở người Trung Quốc. Tuy nhiên khi chở thì không biết những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Mặt khác, việc lái xe taxi chở khách Trung Quốc cũng chỉ lấy tiền theo giá của công ty taxi Vinasun báo. Do đó, những người này không liên quan đến vụ án và không có đủ căn cứ để xử lý.

- Đối với 02 đối tượng: Đinh Xuân K và Chèo Củ Sliên quan đến việc tổ chức cho người Trung Quốc xuất cảnh, nhập cảnh trái phép trên địa bàn xã Phú Lũng, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang. Hiện tại hai đối tượng này đã bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Giang bắt, khởi tố bị can về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép” nên không đề cập việc xử lý trong vụ án này.

- Đối với những người lái xe được K và H thuê chở người Trung Quốc. H và K đều khai chỉ liên lạc với lái xe qua ứng dụng Messenger mạng xã hội, chưa gặp họ bao giờ, vì vậy Cơ quan An ninh điều tra không đủ thông tin, tài liệu để tổ chức xác minh, truy tìm.

- Đối với Nguyễn Thị B và Dương Thị Mai T: Qua điều tra, xác định cả 02 người đều không biết K chuyển tiền vào tài khoản là tiền K thuê H tổ chức cho người Trung Quốc xuất cảnh, nhập cảnh trái phép. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý.

- Đối với 05 đối tượng Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam ngày 25/3/2021 lực lượng chức năng đã xử phạt hành chính và trục xuất ra khỏi nước Việt Nam bàn giao cho Nhà nước Trung Quốc.

**[7] Về án phí:** Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh:**

T bố bị cáo Bùi Đức H phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép”; Bị cáo Lê Đăng D, Trần Ngọc N phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

### **2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức H **08 (tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2021.

Xử phạt bị cáo Lê Đăng D **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2021.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc N **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2021.

**3. Về vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam đồng: 39.760.000 VNĐ (Ba mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng). (Trong đó tịch thu của bị cáo Bùi Đức H 36.560.000 đồng, tịch thu của bị cáo Lê Đăng D 1.700.000 đồng, tịch thu của bị cáo Trần Ngọc N 1.500.000 đồng).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Oppo, màu đen; không khởi động được máy nên không kiểm tra số Imei và số Sêri; kèm 01 sim điện thoại bên trong máy; (Pas:789987) của bị cáo Bùi Đức H;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu xanh lam; màn hình bị nứt vỡ; không khởi động được máy nên không kiểm tra số Imei và số Sêri; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6, màu trắng kem đã cũ không khởi động được máy nên không kiểm tra số Imei và số Sêri; kèm 01 sim điện thoại bên trong máy; (Pass: 000000) của bị cáo Lê Đăng D .

- Trả lại cho bị cáo Bùi Đức H: 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng Gold; số Imei:353923107052363; kèm 01 sim điện thoại bên trong máy; (Pass: 666666); 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Itel, màu đen; số Imei1: 355149115245165; kèm 02 sim điện thoại trong máy; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Sam Sung, màu xanh ngọc; không khởi động được máy nên không kiểm tra số Imei và số Sêri; (Pass: 778899)

- Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc N : 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số Imei1: 357723108450244 kèm 01 sim điện thoại bên trong máy.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ ATM (BIDV) mang tên: BUI DUC HOAN.

*Các vật trên có đặc điểm ghi tại biên bản giao nhận vật chứng số 44/2022 lập ngày 23/3/2022 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh G L và Cục thi hành án dân sự tỉnh G L.*

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Bùi Đức H, Lê Đăng D , Trần Ngọc N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

## **5. Về quyền kháng cáo:**

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án, các bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm. /.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh G L;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VPCQ CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Cục THA Dân sự tỉnh G L;
- Sở Tư pháp tỉnh G L;
- Trại tạm giam T20;
- Bị cáo; Người TGTT khác;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Võ Văn Bình**

